

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trong trường hợp giao đất làm nhà ở, chuyển mục đích sử dụng đất hoặc công nhận quyền sử dụng đất ở, mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước gắn liền với quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Quyết định số 118-TTg ngày 27/2/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cải thiện nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27/02/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cải thiện nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Vĩnh Long và có hồ sơ chứng minh đối tượng là được miễn, giảm tiền sử dụng đất trong các trường hợp giao đất làm nhà ở, chuyển mục đích từ đất khác sang đất ở, được cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất ở, mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước gắn liền với quyền sử dụng đất theo Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có công với cách mạng có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Vĩnh Long được miễn, giảm tiền sử dụng đất ở theo quyết định này, bao gồm:

- a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- b) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945;
- c) Thân nhân liệt sỹ (cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con, người có công nuôi dưỡng khi liệt sỹ còn nhỏ);
- d) Bà mẹ Việt Nam Anh hùng;
- đ) Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động;
- e) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh;
- g) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- h) Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;
- i) Người có công giúp đỡ cách mạng (trừ trường hợp quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 2 của Quyết định này).
- k) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế (trừ trường hợp quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 2 của Quyết định này).

2. Không xem xét miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đối với:

- a) Người có công giúp đỡ cách mạng hưởng trợ cấp một lần (Huy chương kháng chiến).
- b) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế được tặng thưởng huy chương; huân chương kháng chiến hạng II, III hoặc huân chương chiến thắng hạng II, III.
- c) Vợ (hoặc chồng) của liệt sỹ đi lấy chồng (hoặc vợ) khác.

Điều 3. Nguyên tắc xác định miễn, giảm tiền sử dụng đất

1. Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất theo Quyết định này chỉ xét một lần cho một hộ gia đình hoặc cá nhân và mức hỗ trợ được tính theo diện tích đất thực tế được giao nhưng tối đa không vượt quá hạn mức đất ở cho một hộ gia đình hoặc cá nhân do UBND tỉnh quy định.

2. Trong trường hợp một hộ gia đình hoặc một người thuộc đối tượng được hưởng cả miễn và giảm tiền sử dụng đất ở thì được hưởng miễn tiền sử dụng đất ở; nếu một người thuộc đối tượng được hưởng giảm tiền sử dụng đất ở mà có nhiều mức giảm khác nhau thì được hưởng mức cao nhất.

3. Trong hộ gia đình có nhiều thành viên thuộc diện được giảm tiền sử dụng đất thì được cộng các mức giảm của từng thành viên thành mức giảm chung của cả hộ, nhưng mức giảm tối đa không vượt quá số tiền sử dụng đất phải nộp trong hạn mức giao đất ở.

4. Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất khi mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước được thực hiện theo khoản 2 Điều 66 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

Điều 4. Mức miễn, giảm tiền sử dụng đất

1. Miễn tiền sử dụng đất

a) Người gia nhập tổ chức cách mạng từ ngày 31/12/1935 trở về trước được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất;

b) Người gia nhập tổ chức cách mạng trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 1936 đến ngày 31 tháng 12 năm 1944, được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích đất trong hạn mức giao đất ở.

c) Người gia nhập tổ chức cách mạng trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945, theo quy định tại Điều 10 của Pháp lệnh Ưu đãi người có công thì khi mua nhà ở đang thuê thuộc sở hữu nhà nước thì được miễn tiền sử dụng đất đối với nhà ở nhiều tầng nhiều hộ ở.

d) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng Lao động thời kỳ kháng chiến; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh, có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 81% trở lên; thân nhân của liệt sỹ đang hưởng tiền tuất nuôi dưỡng hàng tháng được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích trong hạn mức giao đất ở.

2. Giảm tiền sử dụng đất

a) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh, có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 61% đến 80% được giảm 90% tiền sử dụng đất ở phải nộp;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 41% đến 60% được giảm 80% tiền sử dụng đất ở phải nộp;

c) Thân nhân của liệt sỹ quy định tại khoản 1 Điều 14 của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật từ 21% đến 40%; người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Kỷ niệm chương "Tổ quốc ghi công" hoặc Bằng "Có công với nước", người có công giúp đỡ cách mạng

trong gia đình được tặng Kỷ niệm chương "Tổ quốc ghi công" hoặc Bằng "Có công với nước" được giảm 70% tiền sử dụng đất phải nộp.

d) Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế được tặng Huân chương Kháng chiến hạng I hoặc Huân chương Chiến thắng hạng I được giảm 65% tiền sử dụng đất phải nộp.

đ) Người gia nhập tổ chức cách mạng trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945, theo quy định tại Điều 10 của Pháp lệnh Ưu đãi người có công thì khi mua nhà ở đang thuê thuộc sở hữu nhà nước thì được giảm 80% tiền sử dụng đất đối với nhà ở một tầng và nhà ở nhiều tầng một hộ ở, nhưng diện tích để tính số tiền được giảm không vượt quá định mức đất ở do UBND tỉnh quy định.

Điều 5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xét miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công

Thực hiện theo quy định tại Điều 15, 16 của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội xác nhận đối tượng miễn, giảm tiền sử dụng đất đúng theo quy định.

2. Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố trình UBND tỉnh xem xét, quyết định miễn tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng theo quyết định này. Trường hợp người có công với cách mạng thuộc đối tượng được giảm tiền sử dụng đất thì UBND huyện, thị xã, thành phố xem xét, quyết định.

3. Giao Cục Thuế tỉnh tổng hợp danh sách người có công đã được miễn, giảm tiền sử dụng đất ở báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời gửi Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi.

4. Các tổ chức cá nhân khác có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp và tham gia thực hiện Quyết định này.

5. Chế độ báo cáo

Định kỳ 6 tháng, Chi cục Thuế chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch đối chiếu danh sách đối tượng người có công đã được miễn, giảm tiền sử dụng đất ở và tham mưu UBND cấp huyện gửi báo cáo về Cục Thuế tỉnh, cụ thể như sau:

- Báo cáo 06 tháng đầu năm: số lượng đối tượng người có công đã được miễn, giảm tiền sử dụng đất ở tính từ ngày 01/01 đến ngày 30/6. Thời gian gửi báo cáo trước ngày 15/7 hàng năm.

- Báo cáo 06 tháng cuối năm: số lượng đối tượng người có công đã được miễn, giảm tiền sử dụng đất ở tính từ ngày 01/7 đến ngày 31/12. Thời gian gửi báo cáo trước ngày 15/01 năm sau liền kề.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2020.

2. Xử lý chuyển tiếp: Người có công với cách mạng thuộc đối tượng miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đã nộp hồ sơ trước ngày quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được xem xét miễn, giảm tiền sử dụng đất ở thì được xem xét miễn, giảm tiền sử dụng đất ở theo quy định tại quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - TB&XH;
- Bộ Tài nguyên & Môi trường;
- Tổng cục Thuế;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- TT.UBND tỉnh;
- Trung tâm tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.6.03.05.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH